

Hành trình của khối tài liệu *Châu bản triều Nguyễn* và *Địa bạ Nam kỳ 1836*

Nguyễn Hữu Hiếu - Nguyễn Thanh Thuận

CÙNG NHƯ CÁC QUỐC GIA ĐỘC LẬP CÓ CHỦ QUYỀN KHÁC TRÊN THẾ GIỚI, NƯỚC TA CŨNG ĐANG SỞ HỮU MỘT KHỐI VĂN THƯ LƯU TRỮ KHỔNG LỒ, ĐƯỢC TÍCH LŨY QUA NHIỀU TRIỀU ĐẠI, THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ; MẶC DÙ KHÔNG CÒN ĐẦY ĐỦ NHƯ NÓ VỐN CÓ, NHUNG NÓ LÀ KHỐI TÀI SẢN VÔ CÙNG QUÝ BÁU, NÓ LÀ DI SẢN CỦA TIỀN NHÂN, LÀ BẢO VẬT QUỐC, CHỨA Đựng NHỮNG GÌ MÀ BAO THẾ HỆ TIỀN NHÂN MUỐN ĐỂ LẠI CHO HẬU THẾ.

1. Hiện nay, cơ quan vinh dự được giao cho nhiệm vụ quản bảo khối bảo vật này là Cục Văn thư-Lưu trữ nhà nước và khối di sản này được chia ra quản lý ở bốn Trung tâm (TT) Lưu trữ quốc gia (TTLT). TT.I và TT.III ở Hà Nội, TT.II ở TP.Hồ Chí Minh, TT.IV ở Đà Lạt, theo nội dung và đặc điểm của tài liệu⁽¹⁾.

Về tư liệu Hán Nôm, hiện nay được lưu trữ, bảo quản ở ba TT:

Trung tâm I đang quản lý khối tài liệu to lớn, khoản hơn 4.000m kệ chứa tư liệu, gồm các khối tư liệu: Khối tư liệu Hán Nôm: gồm *Châu bản*, *Địa bạ triều Nguyễn*, các sách do Quốc sử quán biên soạn in ấn, các sách ngự lãm của các hoàng đế trong thư viện hoàng gia trước đây cùng các phòng sưu tập khác, như Nha Kinh lược Bắc kỳ, Nha huyện Thọ Xương, sưu tập thời Hồng Đức, Tây Sơn... Trung tâm II hiện đang lưu

trữ khối tài liệu Sổ bộ Hán Nôm (Các loại văn bản liên quan đến tình hình nạp thuế ở các địa phương từ 1819-1918). TT. III lưu trữ khối tài liệu bằng mộc bản

Đối với hai khối tư liệu *Châu bản triều Nguyễn* và *Địa bạ Nam kỳ 1836* là những tài liệu vô cùng quan trọng cho công tác nghiên cứu lịch sử văn hóa và cả kinh tế Nam bộ trong hai thế kỷ XVIII, XIX.

Châu bản là các văn bản thuộc thẩm quyền hoàng

để ban hành và các loại tấu sở của các cơ quan trung ương (Nội các, Cơ mật viện, Quốc sử quán, Tôn nhân phủ, lục bộ...) hoặc của các tỉnh thân địa phương tấu lên được hoàng đế phê chuẩn bằng mực son tấu (châu phê). Nó là cơ sở chính thống để Quốc sử quán biên soạn các bộ lịch sử. Còn Địa bạ là sổ mô tả ghi chép về quyền sở hữu từng mảnh ruộng đất, với diện tích, tứ cận cụ thể của từng sở hữu chủ, khác với điển bạ là sổ tính thuế ruộng đất. Địa bạ làm một lần khi đo đạc, còn điển bạ mỗi năm làm một lần. Trước cách mạng tháng Tám 1945, hai khối tài liệu này lưu trữ ở Tầng Thư Lâu (Huế).

2. Ở Việt Nam công tác lưu trữ được hình thành và phát

triển rất sớm cùng với các giai đoạn lịch sử của dân tộc. Kế thừa thành quả và kinh nghiệm của các triều đại trước, đến thời nhà Nguyễn mọi văn bản hình thành trong hoạt động của bộ máy nhà nước đều được lưu giữ bảo quản chu đáo. Tầng Thư Lâu và các cơ quan chuyên trách về lưu trữ được thành lập. Dưới thời Pháp thuộc, công tác lưu trữ ở nước ta đặt dưới sự quản lý tập trung quản lý theo kỹ thuật phương Tây. Năm 1917, Nha Lưu trữ và Thư viện Đông Dương được thành lập, trực thuộc Phủ Toàn quyền Đông Dương, tổ chức lại các kho lưu trữ cùng với việc chỉ đạo và thanh tra công tác đặc biệt này.

Năm 1938, Ngô Đình Nhu⁽²⁾ về nước làm việc ở Văn khố

Phủ toàn quyền Đông Dương (Hà Nội). Năm 1943, ông được chuyển sang làm giám đốc Văn khố Tòa khâm sứ Huế. Về sau được Văn phòng Nam triều mời giữ chức chủ tịch hội đồng chỉnh đốn châu bản và văn khố nhà Nguyễn. Trong thời gian 3 năm, từ 1942 đến 1944, với vai trò Chủ tịch Hội đồng cứu nguy châu bản và Cố vấn kỹ thuật, Ngô Đình Nhu đã đóng góp một phần quan trọng vào việc tập trung tài liệu của 5 nguồn (Quốc Sử quán, Tầng Thư Lâu, Nội các, Viện Cơ mật trước đó và Thư viện Bảo Đại) vào cơ quan Lưu trữ và Thư viện của chính phủ Nam triều.

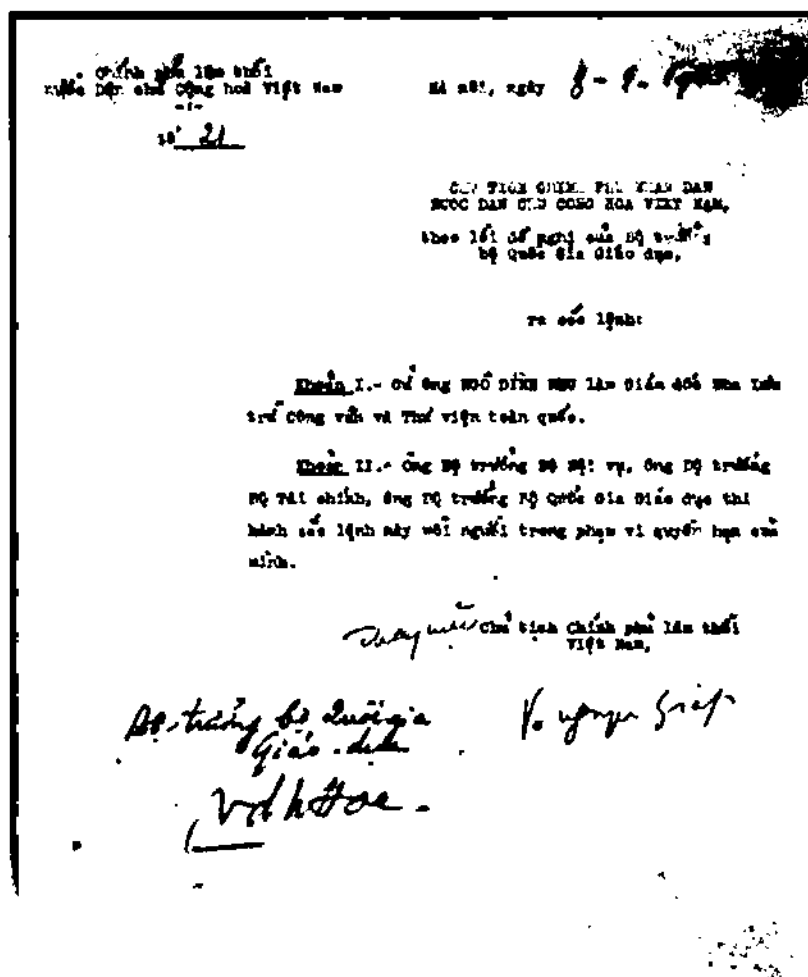
Nhận thức được tầm quan trọng của công tác này, nên ngay khi Cách mạng tháng Tám thành công, Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ký sắc lệnh cử Ngô Đình Nhu làm Giám đốc Nha Lưu trữ công văn và Thư viện Quốc gia tại Hà Nội. Ông phục vụ cho ngành lưu trữ đến năm 1946.

Trước khi cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) kết thúc, người Pháp có đưa một khối lớn văn thư lưu trữ của Việt Nam về Pháp hiện đang lưu trữ nhiều nơi trên đất Pháp, phần lớn tại Paris.

Trong thời gian sau khi Nhật đảo chính (9-3-1945) đến khi ký kết Hiệp định Genève (7-1954) các văn khố ở kinh đô Huế hầu như không người quản lý, không biết bao nhiêu văn bản hư mục, mất mát, đem bày bán làm giấy vắn thuốc rê đầy rẫy ở nhiều chợ trên đất kinh đô Huế⁽³⁾.

Đến năm 1959, chính quyền Việt Nam Cộng hòa

Sắc lệnh số 21 (8-9-1945) do ông Võ Nguyên Giáp ký



藝文類記

Châu bản Tự Đức tập 120, tờ 135, về truy xét công trạng và thưởng cho thân nhân Thiên hộ Võ Duy Dương. Nguồn: Trung tâm LTQG 1-Hà Nội

[illegible][illegible]

Châu bản Tự Đức tập 364, tờ 6 về truy lục sự trạng từ tiểu của Nguyễn Trung Trực, Hồ Huân Nghiệp. Nguồn TTLTQG 1-Hà Nội

nước có điều kiện tiếp cận. Gần đây được sự tạo điều kiện thuận tiện của Trung tâm LTQG1, chúng tôi tiếp cận được kho tư liệu này và sơ bộ trích chọn ra được gần 200 châu bản thuộc loại này; qua đó giúp chúng ta có cái nhìn khác với trước đây về thái độ của nhà Nguyễn trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp. Ở đây chúng tôi xin giới thiệu ba trong số châu bản nói trên:

Châu bản liên quan
đến Nguyễn Trung Trực -
Hồ Huân Nghiệp:

Dịch nghĩa:

“Chúng thần viện Cơ mật tâu: Ngày tháng 12 năm ngoái, nhận được phiến tấu của quan Điển Nông sứ Phan Trung, căn cứ thám báo gửi về sự trạng tử tiết của Hồ Huân Nghiệp và Nguyễn Trung Trực, đã tâu trình đầy đủ lên, vâng được châu phê: Xem xét lại cho rõ đầu đuôi sự trạng của 2 người đó, xuất thân từ đâu, từng làm quan chưa, theo người nào, làm việc gì, chết ngày nào mới có thể biết xứng đáng hay không, rồi tâu hết lên. Chúng thần đã lục giao thực hiện. Nay nhận được phúc của viên đó nói rằng, Hồ Huân Nghiệp, Nguyễn Trung Trực làm gì, chết ngày nào, thì hỏi các người Trung Nam đến nói không biết rõ. Xin chờ viên đó phái người do thám cho rõ xin sẽ phúc đáp”.

Châu bản liên quan
đến Võ Duy Dương:

Dịch nghĩa:

“Viện Cơ mật tấu: Ngày
mùng 4 tháng trước, tiếp
nhận 1 bản mật phúc của
Thư Tổng đốc Bình Phú là
Thần Văn Nhiếp đã kính
cẩn dâng lên. Vâng xét:
Ngày tháng 5 năm nay,

viện thần vâng làm tờ phiên liệt kê công trạng người miền Nam xin cho thưởng, có ghi kèm: Võ Duy Dương quê huyện Tuy Viễn, tỉnh Bình Định, xin mặt tư về tỉnh ấy dò hỏi viên này có con cháu hay không, phúc trình đầy đủ để xét thưởng. Theo tờ tư của viên Đốc thần tỉnh ấy ghi: Người anh ruột của Dương là Võ Hữu Biểu, Võ Duy Tân khai rõ rằng em ruột của y là Võ Duy Dương cũng lần lượt theo làm việc quân. Lại tỉnh ấy đã cấp cho mẹ già (hiện nay 71 tuổi) mỗi tháng 1 phượng gạo và 5 quan tiền. Vợ cả của Dương sinh 1 con trai là Võ Duy Cung (hiện nay 11 tuổi), vợ lẽ sinh 1 con trai là Võ Duy Phụng (hiện nay 13 tuổi). Viên Đốc thần ấy lại đem những người chết vì việc nghĩa đã dò hỏi được từ Nguyễn Quang đến Nguyễn Thị Diệu gồm 38 người, liệt kê phía sau. Trong bản sách này Võ Duy Dương được đề nghị xét công đầu truy thọ Quân cơ chánh tứ phẩm. Hai con còn nhỏ của ông ta xin được ghi tên đội sau này trưởng thành sẽ do quan địa phương sở tại tâu xin được tập ấm. Lại từ Võ Duy Dương và Nguyễn Quang gồm 39 người, xin được theo phê bảo cho lập 1 đàn tế tự để an ủi vong linh người đã mất. Khoản này nếu được chuẩn y, xin để tỉnh thần Khánh Hòa chỉ xuất tiền công, mua sắm lễ, cùng với Phan Trung chọn ngày soạn bài văn lập đàn tế tự.

Châu phê: “Nay nhân tế tằng quan viên, truyền chọn ngày sắm đủ lễ phẩm, dùng lễ nghi trọng hậu tế những người tuấn nghĩa ở Nam kỳ...”.

Châu bản liên quan đến Lê Chất: số ký hiệu Tự Đức 381, tờ 16.

Dịch nghĩa:

“Nguyên coi toán linh chiến tâm, tỉnh Định Tường được thưởng thụ Chánh đội trưởng suất đội, quyền sung quân toán là Lê Văn Chất bẩm rằng: viên ấy trước đây ở phủ Tân An, tỉnh

Gia Định. Năm Tự Đức thứ 13 (1860), Gia Định hữu sự, y được quan lãnh tỉnh Định Tường cấp bằng ra sức chiêu mộ được 50 người khỏe mạnh lập thành một đội theo tỉnh sai phái đánh dẹp giặc, được theo lệ thưởng thụ Chánh lục phẩm suất đội, lãnh một đạo sắc văn. Khi tỉnh ấy không giữ được, y lưu lạc trong dân, ngấm về chiêu tập đội cũ chứ không nản chí. Viên ấy đổi tên là Lê Văn Xán theo tỉnh Hà Tiên sai phái. Nay thừa lệnh kê khai.

Ngày mùng 4 tháng 2 năm Tự Đức thứ 19 (1866)

Lê Văn Chất ký
Viên chép tờ khai ký”

Hiện nay, Cục Văn thư Lưu trữ có chủ trương đưa tư liệu ra công chúng để phát huy giá trị của nó. Hy vọng trong tương lai gần, trong nước sẽ xuất hiện các công trình luận án tiến sĩ ngang tầm với các tác phẩm của *Li Tiana*, *Yoshihara Tsuboi*, *Choi Byung Wook*...

Văn hóa Việt Nam là văn hóa chữ Hán, với di sản Hán Nôm đồ sộ trong các kho lưu trữ, bị gây khúc bởi cuộc xâm lăng và thống trị của thực dân Pháp cùng với sự xuất hiện chữ Pháp và chữ “quốc ngữ Latin”. Sự gây khúc này có nguy cơ đứt đoạn, nếu chúng ta không kịp thời đưa chữ Hán vào chương

trình giáo dục phổ thông, như ở Nhật và Hàn quốc hiện nay; như ngay cả khi người Pháp còn thống trị nước ta; mở đường cho việc đào tạo đội ngũ chuyên viên am tường chữ Hán ở bậc đại học hay trên nữa. Như vậy, chúng ta mới có chìa khóa mở được kho tàng di sản văn hóa do tiền nhân lưu lại, mà không trông chờ người.■

CHÚ THÍCH:

1. Bội Nội Vụ, *Giới thiệu Cục Văn thư & Lưu trữ Nhà nước*, Hà Nội, 2017.

2. Ông sinh năm 1910 tại xã Phước Qua, tổng Cự Chánh, (nay thuộc huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế). Là con trai của Ngô Đình Khả, Thượng thư Bộ Lễ dưới triều vua Thành Thái. Sang Paris theo học tại trường Cổ tự học Quốc gia (Ecole Nationale des Chartes), năm 1938 ông về nước, ông được bổ nhiệm Lưu trữ viên – Cổ tự tại Sở Lưu trữ và Thư viện Đông Dương ở Hà Nội.

3. Nguyễn Đình Đầu *Tổng kết nghiên cứu Địa bạ Nam kỳ*, Nxb Tp.HCM, 1994, tr.39.

4. Nghiêm Ky Hồng *Khái quát về Lưu trữ Việt Nam Cộng Hòa* (1955-1975), <http://luutru.hcmussh.edu.vn/?ArticleId=77d1671b-b67c-404a-bc75-e7fa1867def8>

5. Nguyễn Đình Đầu (1994), sđd, 12.

6. Nt.

GIỚI THIỆU SÁCH

Từ ngày 15-7 đến 25-8-2018 tạp chí *Xưa&Nay* đã nhận các sách:

- Phạm Hy Tùng, *Vài câu chuyện về Vương Hồng Sển & Phùng Quán*, Nxb. Hồng Đức.

- Tôn Thất Thọ, *Theo dòng triều Nguyễn*, Nxb. Tổng hợp TP.HCM.

- Huỳnh Thiên Kim Bội, *Hiện đại Việt sử diễn ca*, Nxb. Tổng hợp TP.HCM.

- Phạm Dương Mỹ Thu Huyền, *Tôn Đức Thắng với phong trào công nhân Sài Gòn đầu thế kỷ XX đến năm 1930*, Nxb. Tổng hợp TP.HCM.

- Bảo tàng TP.HCM, *Kỷ vật thông tin thời kháng chiến*, Nxb. Tổng hợp TP.HCM.

Tạp chí *Xưa&Nay* xin cảm ơn các tác giả và trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

X&N